

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2021/DS - ST.
Ngày: 27/10/2021.
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Vinh;
2. Bà Lò Thị Ánh Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 27/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST - DS ngày 25/6/2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX - ST ngày 14/9/2021; theo quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST- DS ngày 30/9 /2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Phương, sinh năm 1967. "Có mặt"

Địa chỉ: Số nhà 56, tổ 3, Phường T Th, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1979. "Có mặt".

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975. "vắng mặt"

Đều có địa chỉ: Thôn Độc Lập, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên nguyên đơn là bà Tạ Thị Ph trình bày:

Từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 tôi có bán buôn thịt lợn cho bà Quyết để bà Quyết về bán lẻ tại thôn Độc Lập, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên với tổng số tiền bà Quyết đã mua thịt lợn của tôi là 226.170.000đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Bà Quyết đã ký xác nhận và hứa trả cho tôi làm ba đợt như sau:

- Đợt 1: Ngày 25/8/2020 xin trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Đợt 2: Ngày 25/9/2020 xin trả 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Đợt 3: Ngày 20/10/2020 xin trả 76.170.000đ (Bảy mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đến ngày hẹn trả nợ tiền tôi thì bà Quyết không trả tôi được đồng nào mà còn trốn khỏi địa phương một thời gian. Sau khi bà Quyết trở về địa phương thì bà Quyết xin trả nợ dần tôi mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), nhưng sau đó bà Quyết cũng không trả cho tôi được đồng nào. Đến ngày 05/5/2021 bà Quyết hứa sẽ trả cho tôi số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), nhưng cho đến nay bà Quyết vẫn chưa trả tiền cho tôi.

Vì lý do trên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng bà Quyết, ông Biên phải trả tổng số tiền thịt còn nợ là 226.170.000đ và tính lãi theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 19/7/2021 bị đơn bà Trần Thị Q trình bày:

Từ tháng 3/2019 tôi có lấy thịt lợn của chị Phụng về bán và tôi có vay của chị Phụng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tổng cộng số tiền là 226.170.000đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Số tiền tôi vay là tôi trả lãi là ba phẩy nên số tiền đó cũng đủ gốc rồi và trong năm 2019 từ lúc tôi xảy ra chuyện thì tôi có trả cho chị một tháng ba triệu đồng. Đến năm 2020 ăn tết xong tôi chưa đi chợ nên không trả cho chị được và chị còn bắt tôi trả 50 triệu rồi đến 100 triệu vì do dịch cô vít cho bán chậm nên tôi chưa trả cho chị được. Tôi không chạy nợ chị và tôi cũng không xin chị tôi xin chị là cho tôi trả dần. Tôi chỉ xin trả nợ cho chị Phụng mỗi tháng hai triệu đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Ph; bị đơn là bà Quyết có địa chỉ tại thôn Độc Lập, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

[3]. Về xác định tư cách tham gia tố tụng:

[3.1]. Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Ph, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số nhà 56, tổ 3, Phường T Th, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

[3.2]. Bị đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1979.

[3.3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B.

Đều có địa chỉ: Đội 3, thôn Cộng Hòa, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

[4]. Về điều luật áp dụng: Bà Phụng và bà Quyết viết giấy tổng nợ tiền thịt lợn từ ngày 02/6/2020 đến ngày 18/6/2021 bà Phụng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa

án giải quyết, ngày 25/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên thụ lý vụ án. Vì vậy, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 và Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xem xét, giải quyết việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự.

[5]. Xét yêu cầu của bà Phụng: Việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Phụng và bà Quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, Tòa án sẽ căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[5.1]. Xét yêu cầu đòi 226.170.000đ tiền gốc của nguyên đơn thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án bên bị đơn công nhận là có được nợ tiền thịt lợn của nguyên đơn như đã ghi ở trong giấy nợ ngày 02/6/2020 là đúng.

Căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 94 Điều 95/BLTTDS, Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn có nợ tiền thịt lợn của nguyên đơn số tiền là 226.170.000đ (có giấy nợ tiền, có đầy đủ chữ ký của hai bên).

Hội đồng xét xử thấy: Việc nguyên đơn cho bị đơn nợ số tiền bán thịt lợn như trên là có thật. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền gốc bán thịt lợn là có căn cứ. Căn cứ các Điều 430; Điều 440/BLDS và phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357/BLDS.

[5.2]. Xét yêu cầu về khoản tiền lãi: Do từ ngày 02/6/2020 cho đến ngày xét xử (ngày 27/10/2021) bên bị đơn không trả được cho nguyên đơn lần nào nên bên bị đơn sẽ phải trả khoản tiền lãi này theo quy định của pháp luật. Do bên nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về lãi suất và theo yêu cầu của nguyên đơn là tính lãi theo quy định của pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 468/BLDS. Cụ thể, số tiền lãi sẽ được tính kể từ 02/6/2020 cho đến ngày xét xử ngày 27/10/2021 là 512 ngày sẽ là: 31.725.764đ (Ba mươi một triệu bảy trăm hai lăm nghìn bảy trăm sáu mươi tư đồng).

HĐXX xét thấy: Việc bà Quyết giao dịch với bà Phụng để lấy thịt lợn đi bán lẻ là nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình bà Quyết, do bị đơn bà Trần Thị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn B là hai vợ chồng, nên bà Quyết và ông Biên phải có nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng theo quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cụ thể " Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình". Do vậy, bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ cùng trả cho nguyên đơn bà Tạ Thị Ph tổng số tiền đã nợ thịt lợn cả gốc và lãi là 257.895.764đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi tư đồng).

[6]. Về các chi phí tố tụng và án phí DSST:

[6.1]. Về án phí: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 147/BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.2]. Bị đơn phải chịu án phí DSST có giá ngạch là:

$(226.170.000đ + 31.725.764đ) \times 5\% = 12.894.788đ$ (Mười hai triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng).

[6.3]. Nguyên đơn không phải chịu án phí DSST có giá ngạch, nguyên đơn được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí DSST là: 5.654.250đ. Theo biên lai số: AA/2020/0000917 ngày 22/6/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn B không có ý kiến gì và cũng không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ đương sự tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc đương sự không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện đương sự không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng đương sự vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ Khoản 3 Điều 228, Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự Nguyễn Văn B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 235; Điều 264 và Điều 267/BLTTDS năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357; Điều 430; Điều 440; Điều 468/BLDS.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 147/BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

1.1 - Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Tạ Thị Ph, buộc bà Trần Thị Q phải trả số tiền gốc là 226.170.000đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) cho bà Tạ Thị Ph;

- Bà Trần Thị Q phải trả số tiền lãi cho bà Tạ Thị Ph là: 31.725.764đ (Ba mươi một triệu bảy trăm hai lăm nghìn bảy trăm sáu mươi tư đồng).

- Bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn B phải liên đới trả số tiền gốc và tiền lãi cho bà Tạ Thị Ph tổng cộng số tiền là: 257.895.764đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi tư đồng).

Kể từ ngày bà Phụng có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn B không tự nguyện thi hành đối với khoản phải thanh toán cho bà Phụng thì bà Quyết và ông Biên phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1.2. Về án phí:

- Bà Trần Thị Q phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 12.894.788đ (Mười hai triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng).

- Bà Tạ Thị Ph không phải chịu án phí DSST có giá ngạch, bà Phượng được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí DSST là: 5.654.250đ. Theo biên lai số: AA/2020/0000917 ngày 22/6/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên.

1.3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự bảo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.Đ.B;
- Các đ- ơng sự;
- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Văn Lương

